

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Bình Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Tâm.
- Bà Thân Trọng Minh Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Trường Vũ An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 482/2026/TLST-HS, ngày 12 tháng 6 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 548/2026/QĐXXST-HS ngày 26/6/2026 đối với bị cáo:

Võ Văn N; sinh năm: 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 369/26 L, khu phố A, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Phụ bếp; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn H và bà Lê Thị X; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ (Không rõ) và 01 con sinh năm 1999; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 22/01/2026, bị Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng theo Quyết định số 15/QĐ-TA.

Nhân thân:

- Ngày 09/02/2007, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2007/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù và đóng án phí.

- Ngày 21/10/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng theo Quyết định số 457/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 29/8/2016.

Bị cáo bị bắt ngày 27/3/2026; (Có mặt).

Người tham gia tố tụng:

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm: 2001; địa chỉ: 1 T, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 10 phút, ngày 27/10/2025, bị cáo Võ Văn N đi bộ về nhà đến trước cửa hàng bán tạp hóa địa chỉ A L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị cáo N phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision màu đỏ, biển số 50X1-549.46 của chị Nguyễn Thị Hoài T dựng trên vỉa hè trước cửa hàng trên. Lúc này, bị cáo N phát hiện 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 14 Promax màu vàng để ở hộc xe phía trước, bên trái, (nằm lộ lên trên hộc xe) xe mô tô trên, không có người trong coi. Sau đó, bị cáo N nảy sinh ý định lấy trộm tài sản nên bị cáo N đi vào lấy trộm điện thoại di động trên bằng tay phải rồi chuyển qua tay trái để cất điện thoại vào túi quần bên trái.

Sau khi lấy trộm được điện thoại, bị cáo N đón xe ôm công nghệ đi về bến xe M. Tại bến xe M, bị cáo N tiếp tục đón xe về bến xe Q cũ. Tại bến xe Q, bị cáo N bán điện thoại cho một thanh niên khoảng 40 đến 50 tuổi (không rõ lai lịch) ở đối diện cổng vào của bến xe Q có khu vực bán đồ điện tử cũ được 2.000.000 đồng. Số tiền có được do bán điện thoại, bị cáo N đã sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân hết. Sau đó, bị cáo N bị phát hiện bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá số 26/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân phường B kết luận: 01 (Một) điện thoại di động Iphone 14 Promax, 128Gb màu vàng đã qua sử dụng có giá 16.300.000 đồng; 01 (một) ốp lưng điện thoại di động bằng màu xám, đã qua sử dụng có giá 11.600 đồng.

Vật chứng thu giữ: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Hoài T yêu cầu bị cáo Võ Văn N trả lại tài sản.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 106A/CT-VKS-KV9 ngày 05/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Văn N đồng ý bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hoài T 16.311.600 đồng (Theo bản kết luận định giá số 26/KL-HĐĐGTS ngày

11/12/2025) và đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 tuyên bố bị cáo Võ Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện và đồng ý bồi thường về mặt dân sự của bị cáo N cho chị Nguyễn Thị Hoài T là 16.311.600 đồng nên không đề nghị xem xét.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra truy tố bị cáo Võ Văn N điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi, tội danh và các quyết định tố tụng: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong vụ án do đó có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 10 phút, ngày 27/10/2025, tại trước cửa hàng B địa chỉ A L, phường B, Thành phố H, bị cáo Võ Văn N có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, 128Gb màu vàng đã qua sử dụng có giá 16.300.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại di động bằng màu xám, đã qua sử dụng có giá 11.600 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Hoài T là 16.311.600 đồng rồi bỏ trốn, sau đó bị phát hiện, bắt giữ.

Do đó, các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân

dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Võ Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 và ý kiến phát biểu tại phiên tòa của Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Thời điểm phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 16.311.600 đồng. Do đó Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Võ Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp cố ý phạm tội và nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của bị hại, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản một cách rất táo bạo và liêu lĩnh, qua đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và nhà nước bảo vệ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội.

Bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, bất chấp hậu quả xảy ra. Hiện nay trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tình hình trộm cắp diễn biến hết sức phức tạp, số lượng những vụ án trộm cắp có dấu hiệu gia tăng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh và trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải có mức án thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xem xét áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo Võ Văn N có 01 tiền sự: Ngày 22/01/2026, bị Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng theo Quyết định số 15/QĐ-TA. Ngoài ra, bị cáo Võ Văn N có nhân thân: Ngày 09/02/2007, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2007/HSST; ngày 21/10/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng theo Quyết định số 457/QĐ-TA. Đây là những tình tiết cần xem xét khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên miễn phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng vụ án: Không có.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Thị Hoài T được toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà. Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; cụ thể: Chị Thương yêu C bị cáo Võ Văn N bồi thường cho Chị số tiền 16.311.600 đồng tương đương giá trị 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, 128Gb màu vàng đã qua sử dụng và 01 ốp lưng điện thoại di động bằng màu xám, đã qua sử dụng mà bà đã bị mất, thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét các yêu cầu bồi thường dân sự của bị hại Nguyễn Thị Hoài T là có căn cứ nên buộc bị cáo N có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Hoài T 16.311.600 đồng; thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Võ Văn N phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Võ Văn N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/3/2026.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các điều 584, 585, 590 và 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Võ Văn N có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hoài T 16.311.600 đồng, thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Hoài T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Võ Văn N chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo N còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 815.580 đồng (làm tròn 816.000 đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày được tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- Trại tạm giam, trại giam;
- Phòng PV06 – Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Bình Thiện